TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/HS-PT
Ngày 17 - 9 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thủy;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Hải và bà Nguyễn Thị Mai Hương.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Vũ Văn Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Viết Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 57/2021/TLPT-HS ngày 03 tháng 8 năm 2021, đối với bị cáo Trịnh Văn T. Do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2021/HS-ST ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

- *Bị cáo bị kháng nghị:*

Trịnh Văn T, sinh năm 1992 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn T và bà Nguyễn Thị T; có vợ Hoàng Thị Thu H và 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 14/8/2008 bị Công an huyện Thanh Liêm phạt 1.000.000 đồng về hành vi "Di dời tháo dỡ đường dây điện thoại"; ngày 12/9/2008, bị Công an huyện Thanh Liêm phạt cảnh cáo về hành vi "Bảo vệ canh coi cho hội đánh bạc". Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/02/2021 đến ngày 11/02/2021 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo, không bị kháng cáo nhưng bị kháng nghị:

Anh Đinh Văn T1, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam, có mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1971, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 04/02/2021, Trịnh Văn T cùng bạn gái (Theo T khai tên Nguyễn Thị Linh T2, sinh năm 1992, trú tại: huyện N, tỉnh Ninh Bình) đang ở nhà thuộc quyền sở hữu, quản lý của T, tại thôn T, xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam; T2 lấy điện thoại di động của T gọi điện cho Đinh Văn T1 nhờ mua hộ mỳ tôm mang đến. Sau khi T2 gọi điện xong, T bảo T2 *"Cứ bảo là mình không có nhà và bảo T1 ném mì tôm qua cổng để T1 khỏi vào nhà chơi"* và T2 gọi điện lại cho T1 nói theo ý của T. Một lúc sau, T1 điều khiển xe đạp đến nhà T, thấy cổng khóa nên T1 ném túi mì tôm vào trong sân rồi gọi T2 ra lấy, còn T1 đạp xe đi gửi. Sau đó, quay lại trèo qua tường đi vào nhà T và được T2 mở cửa cho T1 vào phía trong phòng ngủ nhà T. Lúc này T đứng ở khu vực chạn bát để ngoài phòng khách lấy bát chuẩn bị nấu mì tôm, T và T1 không trao đổi gì với nhau. Khi đi vào phòng ngủ của T, T1 nói với T2 *"Bạn còn đồ không cho tôi xin một tý"*, ý T1 hỏi T2 còn ma túy không thì cho T1 xin một ít để sử dụng, T2 bảo *"Cứ từ từ làm gì mà nhanh thế, lấy giấy bạc ra đây"*, T1 liền lấy mảnh giấy bạc để trên bàn trong phòng ngủ, còn T2 đi ra khu vực cửa ra vào phòng ngủ lấy ở ô thoáng phía bên trên cửa 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa ma túy đá rồi quay vào mở túi nilon, dùng đoạn ống nhựa xúc ra mảnh giấy bạc cho T1 một ít ma túy. T1 ngồi xuống ghế trong phòng ngủ của T dùng bật lửa lấy ở bàn đốt phía dưới tờ giấy bạc cho ma túy nóng chảy bốc khói lên rồi hít, còn T2 vẫn ngồi trên giường. Lúc này T đi vào phòng ngủ, thấy T1 đang ngồi ở ghế sử dụng ma túy, T không nói gì mà ngồi xuống đất cạnh cửa ra vào pha 02 bát mì mang lên ngồi trên giường ăn cùng T2, còn T1 vẫn ngồi ở ghế sử dụng ma túy. Một lúc sau, T1 nói với T "*Cầm tạm tám trăm nghìn lên trả anh H cho tôi*", T bảo *"Cứ để tiền đấy"* và T1 bỏ tiền lên trên giường (Đây là số tiền T1 nhờ T mang trả cho người có tên là H; trú tại thôn M, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam do trước ngày 04/02/2021 khoảng 3, 4 ngày, T1 điều khiển xe mô tô chở T đến nhà H, T ngồi ở ghế dưới sân đợi, còn T1 lên tầng 2 gặp H và nói *"Em không có tiền mặt trong người, anh cho em cầm giấy tờ xe một triệu để lấy ma túy, khi nào có tiền em lên lấy giấy tờ sau"*; H đồng ý, cầm giấy tờ xe của T1 rồi đưa cho T1 01 gói ma túy đá được đựng trong túi nilon màu trắng. T1 và T đi về nhà T thấy T2 đang ngồi ở phòng ngủ, T1 lấy số ma túy vừa mua để trên bàn và hỏi *"Bình bủng đâu"*, ý T1 hỏi bộ dụng cụ sử dụng ma túy đâu, T liền lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy và tờ giấy bạc ở dưới gầm giường để lên bàn, T1 xúc ma túy trong túi nilon ra giấy bạc rồi T và T1 cùng sử dụng ma túy. Số ma túy còn lại T1 đưa cho T2 cất giấu tại nhà T).

Sau khi sử dụng ma túy xong, T1 để mảnh giấy bạc và bật lửa xuống mặt bàn rồi cùng với T đi ra phòng khách ngồi chơi. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày thì lực lượng Công an xã L vào yêu cầu kiểm tra hành chính, thấy có lực lượng Công an đến T2 đã bỏ chạy.

Quá trình kiểm tra lực lượng Công xã L đã thu giữ trên nền nhà trong phòng ngủ của Trịnh Văn T 01 mảnh giấy bạc màu trắng KT (2 x 3)cm, niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; thu dưới gầm giường trong phòng ngủ 01 đoạn ống thủy tinh được bẻ cong, phần bầu cóng hình tròn dài khoảng 09cm, niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02; thu trong túi quần trước bên phải của T 01 điện thoại di động, mặt trước ghi chữ Masstel đã qua sử dụng, niêm phong trong phong bì ký hiệu QT03; thu trong túi quần của Đinh Văn T1 01 điện thoại di động mặt trước ghi chữ Coodpad F116 đã qua sử dụng, niêm phong trong phong bì ký hiệu QT04; 01 bật lửa ga; 01 mảnh nilon màu trắng có mép viền màu xanh kích thước (2,4 x 0,7)cm; 01 lọ thủy tinh hình trụ cao 10cm, trên nắp cao su có đục thủng gắn 02 đoạn ống nhựa; 01 lọ nhựa hình hồ lô màu trắng, nắp nhựa đục thủng gắn ống nhựa dài 17 cm; 01 đoạn ống nhựa màu xanh dài 14 cm, 01 đoạn ống nhựa màu trắng dài 14 cm và số tiền 800.000 đồng.

Quá trình khám xét nơi ở của Trịnh Văn T, đã thu giữ trên lỗ thủng tường phía nam của phòng ngủ đối diện cửa ra vào 01 túi nilon màu trắng hàn kín có mép dán màu đỏ, bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng (nghi ma túy đá), niêm phong trong phong bì ký hiệu KX01; thu bên dưới gầm chạn ngoài phòng khách 01 hộp nhựa màu đen kích thước (6,6 x 09 x 02)cm, bên trong có 02 túi nilon màu trắng hàn kín (01 túi có mép dán viền màu xanh, 01 túi có mép dán viền màu trắng) bên trong 02 túi đều chứa chất dạng tinh thể màu trắng (Nghi ma túy đá), niêm phong trong phong bì ký hiệu KX02.

Tại bản kết luận giám định số 35/PC09-MT ngày 09/02/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam, kết luận:

- 01 (Một) mảnh giấy bạc màu trắng trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định có bám dính ma túy loại: Methamphetamine.

- 01 (Một) cóng thủy tinh được trong phong bì ký hiệu QT02 gửi giám định có bám dính ma túy loại: Methamphetamine.;

- Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu KX01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,192g (Không phẩy một trăm chín mươi hai gam) loại: Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng (Túi nilon màu trắng có kẹp nhựa viền màu trắng) trong phong bì ký hiệu KX02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,396g (Một phẩy ba trăm chín mươi sáu gam) loại: Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng (Túi nilon màu trắng có kẹp nhựa viền màu xanh) trong phong bì ký hiệu KX02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,629g (Không phẩy sáu trăm hai mươi chín gam) loại: Methamphetamine.

Quá trình điều tra cả Trịnh Văn T và Đinh Văn T1 đều thừa nhận T1 đã nhiều lần sử dụng ma túy tại nhà T song không nhớ chính xác cụ thể thời gian; trong đó có đủ căn cứ xác định vào khoảng 23 giờ ngày 01/02/2021 khi T và T2 đang ở nhà của T thì T1 đến chơi; sau đó, T1 hỏi "*Có đồ không, cho xin mấy khói*", T hiểu ý T1 hỏi xin ma túy để sử dụng nên không nói gì, còn T2 đi lấy gói

ma túy đá để ở trong lỗ ổ điện trong phòng ngủ, T đi lấy giấy bạc, T1 lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy ở gầm nghế trong phòng ngủ rồi T, T1 sử dụng được ba, bốn lần thì hết số ma túy trên giấy bạc do T2 xúc ra bằng hình thức hít trực tiếp vào cơ thể. Sau đó, T vo giấy bạc vứt xuống nền nhà và cất bộ dụng cụ sử dụng ma túy xuống gầm ghế. T2 cất số ma túy còn lại, còn T1 đi về; bản thân T không xác định được nguồn gốc số ma túy T2 mang ra sử dụng là của T2 hay số ma túy do T đưa cho T2 cất giấu.

Toàn bộ số ma túy thu giữ trong quá trình khám xét nhà ở của Trịnh Văn T, T xác định trước đó khoảng một tháng, T đến mua của nam thanh niên tên H ở thôn M, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam với giá 500.000 đồng; sau đó mang về đưa cho T2 cất giấu, mục đích để sử dụng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2021/HS-ST ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam đã căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47; Điều 38 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 136, 329, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Trịnh Văn T 33 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 30 tháng tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"; Tổng hợp hình phạt buộc Trịnh Văn T phải chấp hành hình phạt cho cả hai tội là 63 (Sáu mươi ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 05/02/2021. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 26 tháng 7 năm 2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam kháng nghị với nội dung: Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2021/HS-ST ngày 02/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm để điều tra lại toàn bộ vụ án. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam giữ nguyên nội dung kháng nghị, không thay đổi bổ sung và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2021/HS-ST ngày 02/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm để điều tra lại.

Quan điểm của bị cáo Trịnh Văn T nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa và không có ý kiến tranh luận.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (Anh Đinh Văn T1) thừa nhận toàn bộ lời khai của T là đúng với nội dung, diễn biến của vụ án; đồng thời, khẳng định ngày 04 tháng 02 năm 2021, T1 đến nhà T với mục đích sử dụng ma túy (Bằng hình thức hít). Nguồn gốc ma túy do Nguyễn Thị Linh T2 cung cấp, khi T1 sử dụng ma túy bản thân T biết và không

có ý kiến gì. Ngoài ra, T1, T và T2 còn nhiều lần sử dụng ma túy tại nhà T. T1 không tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung và thời hạn kháng nghị của người kháng nghị trong thời hạn luật định; nội dung được thể hiện đầy đủ theo đúng quy định tại các Điều 336 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trịnh Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm phạm tội của mình và thừa nhận khoảng 14 giờ 30 phút ngày 04 tháng 02 năm 2021, T để cho Đinh Văn T1 sử dụng ma túy (Bằng hình thức hít) tại nhà riêng của T, ở Thôn T, xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam. Ngoài ra vào hồi 23 giờ ngày 01 tháng 02 năm 2021 T1 đến nhà T gặp T2 và T, T1 hỏi xin ma túy để sử dụng và được T2 lấy ma túy ở trong lỗ ổ điện phòng ngủ nhà T, còn T lấy giấy bạc, T1 lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy ở gầm ghế trong phòng ngủ để T1 và T sử dụng. Trước ngày 04 tháng 02 năm 2021, khoảng 3, 4 ngày T1 đến nhà T xin ma túy để sử dụng nhưng T không còn nên đã rủ T đến nhà đối tượng Trịnh Xuân H ở thôn M, xã T, huyện T để mua nợ ma túy. T1 thế chấp giấy tờ xe máy của T1 cho H và được H đồng ý bán chịu ma túy. Sau đó, cả hai quay lại nhà T để sử dụng một phần ma túy đã mua (Bằng hình thức hít), phần còn lại T1 và T đưa cho T2 cất giấu tại nhà T. Sau đó vài ngày T1 lại đến nhà T cùng nhau sử dụng hết số ma túy T1 đã mua.

Lời khai của bị cáo Trịnh Văn T tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đặc biệt phù hợp với lời khai của Đinh Văn T1. Như vậy, Trịnh Văn T đã nhiều lần sử dụng nhà riêng thuộc quyền sở hữu, quản lý của T và cung cấp dụng cụ (Giấy bạc, bộ cóng) để cùng Đinh Văn T1 sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi nêu trên của Trịnh Văn T đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" được quy định tại Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam, Hội đồng xét xử thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Trịnh Văn T phạm tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" là chưa đúng với hành vi mà bị cáo thực hiện. Bản thân bị cáo đã nhiều lần cùng T1 sử dụng ma túy trái phép tại nhà riêng của bị cáo; đồng thời, là người cung cấp các dụng cụ để sử dụng ma túy. Do vậy, hành vi của Trịnh Văn T đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự như kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam là có căn cứ, phù hợp

với Công văn số 02/TANDTC-PC ngày 02 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân tối cao giải đáp một số vướng mắc trong xét xử.

Đối với Đinh Văn T1, có hành vi rủ Trịnh Văn T đi mua ma túy về sử dụng, đồng thời cung cấp chất ma túy cho T để cùng T sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà T. Hành vi của T1 có dấu hiệu của tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 255 của Bộ luật Hình sự nhưng chưa được áp dụng các biện pháp tố tụng để điều tra xử lý theo quy định. Mặt khác, T1 và T đều khai thế chấp giấy tờ xe mô tô để mua nợ ma túy của Trịnh Xuân H, sinh năm 1980 ở thôn M, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam và T khai nguồn gốc số ma túy bị thu giữ trong quá trình điều tra là do T mua của Trịnh Văn H với giá 500.000 đồng về để sử dụng; đồng thời T còn xác định bạn gái (Tên Linh T2), còn có tên là Quách Thị T2 ở huyện N, tỉnh Ninh Bình; Cơ quan điều tra không tiến hành khám xét nơi ở của H để thu thập giấy tờ xe mô tô của T1 và áp giải H để đấu tranh làm rõ; không xác minh làm rõ thông tin chủ sở hữu thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội mang tên Quách Thị T2 và không áp dụng hết các biện pháp nghiệp vụ điều tra để làm rõ lai lịch, nhân thân của người phụ nữ có tên T2, cũng như đối với Trịnh Xuân H để xử lý trong cùng vụ án mà mà lại kết luận chưa đủ căn cứ xử lý và tiếp tục xác minh xem xét làm rõ là chưa điều tra toàn diện, triệt để vụ án. Vì vậy, đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, đấu tranh làm rõ, nếu có đủ căn cứ thì xử lý Đinh Văn T1, Trịnh Văn H và Quách Thị T2 (Nguyễn Thị Linh T2) theo quy định của pháp luật.

Như vậy, kháng nghị số 05/QĐKN-VKS ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra lại toàn bộ vụ án là có căn cứ, phù hợp với điểm a, b khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trịnh Văn T không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355 và điểm a, b khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam.

1. Hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2021/HS-ST ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

2. Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam để điều tra lại theo thủ tục chung.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trịnh Văn T không phải chịu.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Hà Nam;
- Phòng KTNV&THA Tòa án tỉnh Hà Nam;
- TAND huyện Thanh Liêm;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THADS huyện Thanh Liêm;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Nguyễn Đức Thủy